

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Duy Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Đ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Mường P, xã Mường P, huyện Đ, tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường T, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T (đã chết) và bà Lê Thị Kh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay; có mặt.

2. An Phương Th, sinh năm 2000; đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/4 ngõ B, phường V, thị xã S, thành phố H; nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường T, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông An Văn C và bà Kiều Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 13/7/2022 chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th: Luật sư Nguyễn Thanh S - Văn phòng Luật sư Thanh Sơn và đồng sự - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Th, huyện Th, tỉnh H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh OH SEUNG WOON, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 136 H, phường Ph, quận B, thành phố H; vắng mặt.

Người phiên dịch cho anh OH SEUNG WOON: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Bùi Thanh Đ và An Phương Th đã lập hai gian hàng trên trang thương mại điện tử Shopee, lấy tên là "@dienmaykhogiasi" và "ĐIỆN MÁY GIÁ BUÔN" rồi đăng ảnh các sản phẩm điện máy như Tủ lạnh, Điều hòa nhiệt độ, Tivi, Bếp điện...(kèm theo tài khoản zalo để giao dịch) trên hai gian hàng này với giá bán bằng 50% giá niêm yết của các Công ty điện tử để lừa người mua hàng chuyển tiền mua hàng nhằm chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi lừa đảo, Bùi Thanh Đ đã thông qua mạng xã hội Facebook mua được một tài khoản số: 24822597 của Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng ACB), chủ tài khoản: LE THI THU NGA của một người khác không xác định được tên, tuổi, địa chỉ kèm theo thẻ Ngân hàng ACB và sim điện thoại để sử dụng cho các khách hàng chuyển tiền mua sản phẩm vào tài khoản này cho Đ. Khi có người liên hệ đặt mua sản phẩm, Th nhắn các tin ban đầu để tư vấn sản phẩm, chính sách giảm giá để người mua hàng tin tưởng, sau đó Đ nhắn tin thu hút khách chuyển tiền đặt cọc hoặc toàn bộ tiền mua sản phẩm. Khi nhận được tiền, Đ, Th không chuyển lại sản phẩm cho người mua mà cắt đứt liên lạc với người mua, sau đó rút tiền khách đã chuyển mua sản phẩm để tiêu sài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã điều tra làm rõ được hai vụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 30/5/2022, anh Trần Văn T thấy trên trang thương mại điện tử Shopee tại "@dienmaykhogiasi" của Bùi Thanh Đ có đăng bán 01 Tivi nhãn hiệu LG Smart Led 4K 55inch giảm giá 50% chỉ còn 6.325.000 đồng, anh T liên hệ mua Tivi thì Đ sử dụng Zalo số: 0915.558310 có tài khoản là "Tổng kho điện máy" nhắn tin kết bạn, sau đó Đ mượn điện thoại Iphone 7 Plus của Th đăng nhập tài khoản Zalo "Tổng kho điện máy" để Th nhắn tin tư vấn ban đầu, rồi Đ nhắn tin với anh T yêu cầu chuyển 6.000.000đ, anh T đồng ý và nhờ anh Oh Seung Woon (là người làm cùng công ty) chuyển 6.000.000đ đến số tài khoản: 24822597 của Ngân hàng ACB theo yêu cầu của Đ. Ngày 31/5/2022, anh

T nhắn tin với Đ đề nghị cho đổi Tivi khác loại tốt hơn, Đ yêu cầu anh T tiếp tục chuyển 2.550.000đ. Ngày 01/6/2022, anh T tiếp tục xem Shopee thấy Đ đăng Tivi khác tốt, giá rẻ nên anh T muốn đổi sang Tivi khác, Đ yêu cầu chuyển thêm 3.000.000đ nữa, anh T đều đồng ý và nhờ anh Oh Seung Woon chuyển tiền theo yêu cầu của Đ. Sau khi anh T chuyển tổng số tiền là 11.550.000đ, Đ, Th đã rút chiếm đoạt số tiền này, đồng thời thu hồi hết tin nhắn Zalo với anh T và hủy kết bạn Zalo.

Vụ thứ hai: Ngày 04/7/2022, chị Nguyễn Thị Th thấy trên trang bán hàng điện tử Shopee tại gian hàng “ĐIỆN MÁY GIÁ BUÔN” của Bùi Thanh Đ và liên hệ hỏi Đ mua một chiếc Tủ lạnh Toshiba inverter loại 493 lít với giá Đ đăng lên là 9.000.000đ và một chiếc Máy lạnh Beko Inverter với giá 2.900.000đ, Đ sử dụng Zalo số 0853.430.344 có tài khoản là “Điện Máy Giá Sỉ” kết bạn, nhắn tin với chị Th và dùng số điện thoại 0333.706.931 gọi cho chị Th thông báo đơn hàng là 11.900.000đ. Đ mượn điện thoại Iphone 7 Plus của Th đăng nhập tài khoản Zalo trên để nhắn tin lừa chị Th mua hàng, Th giúp Đ nhắn tin tư vấn để chị Th tin tưởng mua hàng và hứa hẹn với chị Th nếu chuyển khoản trước thì sẽ giảm cho 900.000 đồng, chỉ còn 11.000.000 đồng, đồng thời chuyển hàng trong ngày và gửi số tài khoản 24822597 của Ngân hàng ACB cho chị Th, chị Th đồng ý mua hàng và thỏa thuận chuyển trước 6.000.000đ rồi đề nghị gửi hàng luôn trong ngày hôm sau, Đ nhắn tin đồng ý nên chị Th đã chuyển 6.000.000đ vào tài khoản trên, còn lại 5.000.000đ chị Th thỏa thuận thanh toán nốt khi nhận hàng. Sau khi nhận tiền, Đ tiếp tục yêu cầu chị Th chuyển nốt số tiền còn lại, nếu không thanh toán hết thì sẽ không được gửi hàng hỏa tốc trong ngày mà phải đợi 2 - 3 tuần mới có hàng và hứa hẹn nếu chị Th chuyển đủ tiền sẽ khuyến mại cho một bếp đôi điện hồng ngoại Sunhouse SHB8609 (4000W). Ngày 07/7/2022, chị Th đã chuyển khoản số tiền 5.000.000đ vào số tài khoản trên để mong nhận hàng nhanh và nhận được khuyến mại. Sau khi nhận được thêm 5.000.000đ do chị Th chuyển thì Đ, Th đã rút và chiếm đoạt toàn bộ số tiền chị Th đã chuyển, đồng thời thu hồi tin nhắn và hủy kết bạn Zalo với chị Th.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã thực hiện lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thanh Đ và An Phương Th.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thanh Đ và An Phương Th thu giữ: Tại giường ngủ trong phòng của Đ và Th số tiền 1.950.000đ; thu trong két sắt số tiền 102.500.000đ; thu tại mặt bàn 11 sim điện thoại di động loại Vietnam mobile sim chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen 128GB có lắp sim số 0333.706.931; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng; 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2228 ngày 26/8/2021 của UBND phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đối với Bùi

Thanh Đ về lĩnh vực y tế; 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 đăng ký xe mô tô BKS 27B2 - 330.92 tất cả đều mang tên Bùi Thanh Đ; 01 xe mô tô BKS 27B2 - 330.92; 01 căn cước công dân mang tên An Phương Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã uỷ quyền cho Luật sư bồi thường cho anh T và chị Th mỗi người 10.300.000 đồng. Anh Trần Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 1.250.000 đồng, chị Nguyễn Thị Th yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 700.000 đồng.

Về vật chứng: Số tiền 1.950.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên An Phương Th, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của An Phương Th; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92 tất cả đều mang tên Bùi Thanh Đ; 01 xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92; 11 sim điện thoại di động loại Vietnam mobile thu giữ của Bùi Thanh Đ. Tất cả các vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Đối với số tiền 102.500.000đ thu giữ. Kết quả điều tra xác định là tiền do Bùi Thanh Đ và An Phương Th phạm tội mà có, tuy nhiên đến nay chưa xác định được các bị hại khác ngoài anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Th, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân chuyển số tiền 22.550.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Còn lại 79.950.000đ Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân tách ra và tiếp tục tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lý Nhân để tiếp tục điều tra, xác minh giải quyết khi có căn cứ.

Đối với thẻ Ngân hàng ACB mang tên LE THI THU NGA, Bùi Thanh Đ khai đã vứt đi và không nhớ vị trí ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để truy tìm.

Đối với 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ghi ngày 26/8/2021 trong lĩnh vực y tế của UBND phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội phạt đối với Bùi Thanh Đ được lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-LN ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố các bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38

của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Đ từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo An Phương Th 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền mỗi bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho các bị hại và được đối trừ số tiền các bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

Bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã nhờ Luật sư bồi thường cơ bản thiệt hại, số tiền còn lại cơ quan điều tra đã thu giữ đề nghị trả lại cho bị hại, số tiền còn lại các bị cáo xin nhận lại.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Về việc Bùi Thanh Đ và An Phương Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Viện kiểm sát huyện Lý Nhân truy tố là đúng pháp luật tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Bùi Thanh Đ và An Phương Th đã dùng thủ đoạn gian dối đăng bán các sản phẩm điện máy giá rẻ không có thật trên trang mạng thương mại điện tử Shopee để lừa người mua hàng. Khi khách hàng liên hệ gọi điện, nhắn tin qua zalo, chuyển tiền mua hàng theo yêu cầu thì Đ, Th rút tiền và chiếm đoạt tiêu sài cá nhân. Trong vụ án

này, Bùi Thanh Đ và An Phương Th đã hai lần thực hiện tội phạm; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào các ngày 30, 31/5/2022, 01/6/2022, anh Trần Văn T đã thỏa thuận mua của Đ và Th một chiếc tivi trị giá 11.550.000đ. Sau khi anh T chuyển tiền mua hàng vào tài khoản cho Đ thì Đ, Th đã rút và chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Lần thứ hai: Vào các ngày 04/7/2022 và ngày 07/7/2022, chị Nguyễn Thị Th đã thỏa thuận thống nhất mua của Đ và Th một chiếc tủ lạnh Toshiba inverter, loại 493 lít và một chiếc máy lạnh Beko Inverter với tổng số tiền là 11.000.000đ. Sau khi chị Th chuyển tiền mua hàng vào tài khoản cho Đ thì Đ, Th đã rút và chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Tổng số tiền Bùi Thanh Đ và An Phương Th lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Th là 22.550.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của Bùi Thanh Đ và An Phương Th đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia, tuy nhiên quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo không phân công vai trò, vị trí cụ thể nên xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Bùi Thanh Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Đ giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo An Phương Th tiếp nhận ý trí của bị cáo Đ và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo đã nhờ Luật sư bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại là anh T và chị Th đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ có bà ngoại là Lê Thị Th công tác tại sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu đã có thành tích được Bộ giao thông vận tải tặng thưởng Huân chương vì sự nghiệp vận tải, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trong xã hội; bản thân các bị cáo có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau, nhưng ham chơi, lười lao động muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác, muốn có tiền một cách nhanh chóng để tiêu sài cá nhân, nên đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Sau khi đánh giá toàn diện vụ án, yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sau khi thực hiện tội phạm đã có ý thức khắc phục hậu quả, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T số tiền 11.550.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th số tiền 11.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã uỷ quyền cho Luật sư bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 10.300.000 đồng, anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 1.250.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 10.300.000 đồng, chị Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 700.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, tại phiên tòa các bị hại và người bào chữa đề nghị tiền vật chứng vụ án trả cho các bị hại, số tiền còn lại trả cho các bị cáo. Xét thấy đề nghị của các bị cáo và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 11 sim điện thoại di động loại Vietnam mobile thu giữ của Bùi Thanh Đ, các bị cáo khai nhận sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128GB thu giữ của Bùi Thanh Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB thu giữ của An Phương Th. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định Đ và Th sử dụng hai chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối 01 căn cước công dân mang tên An Phương Th, kết quả điều tra xác định là tiền, giấy tờ hợp pháp của Th không liên quan đến vụ án. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01

đăng ký xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92 tất cả đều mang tên Bùi Thanh Đ; 01 xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92. Kết quả điều tra và tại phiên toà xác định là các tài sản hợp pháp của Bùi Thanh Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 24.500.000 đồng thu giữ trong vụ án. Tại phiên toà xác định có 1.950.000đ là tài sản hợp pháp của An Phương Th nên xem xét trả lại cho bị cáo. Số tiền còn lại là 22.550.000 đồng là tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, quá trình xét xử các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại 20.300.000 đồng, nên trả lại cho anh T số tiền 1.250.000 đồng và trả cho chị Th số tiền 700.000 đồng. Số tiền còn lại 20.600.000 đồng trả lại cho các bị cáo, mỗi bị cáo 10.300.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng, các bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian ngắn từ 01/6/2022 đến 07/7/2022 các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà mỗi lần phạm tội trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong cùng một vụ án các bị cáo đã hai lần thực hiện tội phạm, vì vậy quan điểm của Luật sư đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ chấp nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Bùi Thanh Đ và An Phương Th còn khai nhận: Với thủ đoạn gian dối nên từ ngày 05/4/2022 đến 11/7/2022, Đ và Th đã sử dụng tài khoản mang tên LE THI THU NGA lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại ở nhiều địa phương khác nhau với tổng số tiền là 974.200.000đ (Chín trăm bảy mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã áp dụng các biện pháp điều tra, thông tin để các Cơ quan báo chí đăng bài viết truy tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có thêm người bị hại và Cơ quan điều tra nào liên hệ để phối hợp điều tra. Qua xác minh tại Ngân hàng ACB xác định tài khoản Ngân hàng mang tên LE THI THU NGA mà Đ và Th sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân và Công an quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh phong tỏa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã thông báo đến các Cơ quan điều tra trên biết để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với tài khoản số 24822597 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), chủ tài khoản: LE THI THU NGA, kết quả điều tra xác định chủ tài khoản là chị Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã Đ, huyện H, tỉnh Ph; nơi cư trú: Số nhà 65, hẻm 46, ngách 32/15 phố A, phường Y, quận T, thành phố H. Chị Ng được đối tượng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) thuê mở tài khoản ngân hàng, chị Ng không biết việc tài khoản của mình bị Bùi Thanh Đ và An Phương Th sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không xử lý đối với chị Lê Thị Thu Ng với vai trò đồng phạm với Bùi Thanh Đ và An Phương Th là phù hợp pháp luật.

Đối với người đã bán tài khoản số 24822597 của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) kèm theo thẻ ngân hàng và sim đăng ký cho Bùi Thanh Đ như Đ đã khai và người thuê mở tài khoản ngân hàng nêu trên như chị Lê Thị Thu Ng đã khai. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng do chỉ có lời khai của Đ, lời khai của chị Ng và thông tin không đầy đủ nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh OH SEUNG WOON làm cùng công ty với anh Trần Văn T, anh SEUNG WOON được anh T nhờ chuyển tiền vào tài khoản cho các bị cáo, bản thân anh SEUNG WOON không liên quan gì đến vụ án và không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 79.950.000 đồng, cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Bùi Thanh Đ và An Phương Th. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã chiếm đoạt của nhiều người mà có, cơ quan điều tra đã thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã tạm giữ số tiền này để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh Đ và An Phương Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo An Phương Th 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền Bùi Thanh Đ 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Phạt tiền An Phương Th 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 11 sim điện thoại di động loại Vietnam mobile.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128GB thu giữ của Bùi Thanh Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB thu giữ của An Phương Th.

Trả lại anh Trần Văn T số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị Th số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại Bùi Thanh Đ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92 tất cả đều mang tên Bùi Thanh Đ; 01 xe mô tô BKS: 27B2 - 330.92 và số tiền 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Trả lại An Phương Th số tiền 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 căn cước công dân mang tên An Phương Th.

Tiếp tục quản lý các tài sản đã tuyên trả lại cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự. Chi cục Thi hành án dân sự trả lại chứng minh thư nhân dân và căn cước công dân sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 26/10/2022 và Ủy nhiệm chi số 22 ngày 26/10/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bùi Thanh Đ và An Phương Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy